TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phù Thị Bích N**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 12, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Cống Tre, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phù Thị Bích N và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh K có 02 người con chung tên Phạm Ngọc Y, sinh ngày 04/6/2014 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 21/11/2021, chị N và anh K thỏa thuận giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Tuy nhiên, chị N tự nguyện chịu hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006996 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho